

## HOÀI THANH VÀ MỘT PHONG CÁCH PHÊ BÌNH VĂN HỌC

Trần Hạnh Mai

*Khoa Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội*

Hoài Thanh trở thành một nhà phê bình văn học xuất sắc chính vì ông nắm được cách diễn giải phù hợp với đối tượng. Phê bình văn học của Hoài Thanh được độc giả ưa thích, trước hết bởi chúng cũng là văn chương. Chất văn chương trong tác phẩm Hoài Thanh thể hiện ở cách tạo dựng hình ảnh vừa diễn tả nhu cầu thao tác tư duy logic - hình ảnh khái niệm, vừa thể hiện một tâm trạng, một cảm xúc - hình ảnh cảm xúc thẩm mỹ. Tác giả Thi nhân Việt Nam đã thay thế nhu cầu khái niệm, thuật ngữ khoa học khô khan bằng thế giới hình tượng "cụ thể, sống động, cảm tính":

"Yêu Tản Đà ta chạnh nghĩ đến người bạn tình của thi sĩ. Trong bộ đồ trang phục trông nàng cũng xinh xinh..."

Thế rồi một hôm nàng đến tìm ta và ta thấy nàng khác hẳn. Vẫn khuôn mặt cân đối ấy, vẫn cái dáng đi nghiêm chỉnh ấy, vẫn giọng nói nhỏ nhẹ ấy, nhưng nàng mà, đậm thắm y như mấy trăm năm trước hồi nàng còn thơ" [8, tr. 124].

Ở đây, khi Hoài Thanh tường thuật lại quá trình thay đổi Thơ Cũ - Thơ Mới người đọc đều nhận ra "người bạn tình" của thi sĩ Tản Đà đâu phải là một quá trình. Và những "khuôn mặt cân đối", "dáng đi nghiêm chỉnh", "giọng nói nhỏ nhẹ"... cũng không phải để miêu tả một con người. Tất cả những hình ảnh ấy là nói về Niềm thơ, Nàng thơ Cũ của Tản Đà trong buổi giao tranh mới cũ. Hoài Thanh đã dựa trên lối viết này để tạo nên những bài viết vừa là một công trình khoa học, vừa là một tác phẩm nghệ thuật. Hãy xem ông tái hiện chân dung nhà thơ Lưu Trọng Lư:

"Lư đang nằm trên giường xem quyển Tiếng Thu bỗng ngó dậy cười to:

- A ha! Thế mà mấy bữa ni cứ tưởng.

- ?

- Hai câu: "*Giật mình ta thấy mồ hôi lạnh*

*Mộng đẹp bên chăn đã biến rồi*

*Mấy bữa ni tôi ngâm luôn mà cứ tưởng là của Thế lữ"...*

Thì ra hai câu ấy của Lư!

Ở đời này, ít có người lơ đãng hơn. Thi sĩ đời nay họ khôn lăm, có khi rành nữa. Và yêu thơ, thường chả nên biết người: thiệt thòi cho họ và thiệt thòi ngay cho mình. Nhưng yêu thơ Lư mà quen Lư vô hại, vì đời Lư cũng là một bài thơ!

như người ta vẫn nói, thi sĩ là một kẻ ngơ ngơ ngác ngác chân bước chập chững trên đường đời, thì có lẽ Lư thi sĩ hơn ai hết. Giá một ngày kia, Lư có nhảy xuống sông sông bóng trắng mà chết ta cũng không ngạc nhiên một chút nào.

Trong thơ Lư, nếu có tả chim kêu hoa nở, ta chớ tin, hay ta hãy tin rằng tiếng chim kêu kia chỉ có ở trong mộng. Mộng, đó mới là quê hương của Lư [8, tr. 262].

Ở đây, giá trị của bài phê bình không chỉ ở cách tạo dựng những hình ảnh sinh động. Điều đáng quan tâm hơn chính là tác giả đã dựng lại thế giới nghệ thuật của tác phẩm và những nét đặc sắc nhất của chân dung tinh thần nhà thơ. Hoài Thanh đã thực hiện lối văn phê bình đầy hình tượng để tạo dựng những chân dung văn đặc sắc chỉ trong vài dòng vài chữ: Thế Lữ - Vầng sao đột hiện, ánh sáng lấp lánh khắp cả trời thơ Việt Nam; Xuân Diệu - Người đã tới giữa chúng ta với một yêu cầu tối tâm và chúng ta đã rụt rè không muốn làm thân với con người có hình thức trong xa ấy; Hàn Mặc Tử - Vườn thơ của người rộng rinh không bờ bến, càng đi càng ớn lạnh, Chế Lan Viên - Đứng sững như tháp Chàm, chắc chắn và lẻ loi, bí ẩn giữa đồng bằng văn học Việt Nam thế kỷ 20 v.v...

Tạo dựng hàng loạt những hình ảnh như thế, Hoài Thanh đã thể hiện tư chất nghệ sĩ trong phê bình. Chúng ta đều đã biết về hai kiểu tư duy: một dựa trên nguyên tắc thao tác lôgic chính xác và một kiểu khác dựa trên những hình tượng cụ thể, cảm tính, một của nhà khoa học và một của nhà nghệ sĩ. Ở Hoài Thanh, dường như có sự kết hợp hài hòa cả hai kiểu tư duy này. Là một nhà khoa học, Hoài Thanh sử dụng những thao tác, những phương pháp nghiên cứu Đông Tây kim cổ cách khác thành thạo: trong tác phẩm của Hoài Thanh, người ta có thể nhận ra vận dụng lý thuyết (thường là rất kín đáo) của trường phái này, trường phái khác trong nghiên cứu phê bình văn học, như trường phái nghiên cứu văn hóa lịch sử chủ nghĩa ấn tượng, phương pháp tiếp cận xã hội học - hay lối "bình thơ" truyền thống. Nhưng dường như tất cả những lý thuyết, phương pháp, hay kinh nghiệm lâu đã được tiếp nhận và hòa nhập trong cái tôi Hoài Thanh nhạy cảm, tinh tế. Không rõ Hoài Thanh có lúc nào làm thơ hay không, nhưng tuyệt nhiên chưa thấy công bố một văn thơ nào. Vậy mà lối phê bình của ông không khác gì cách bình luận thường thấy ở những người sáng tác, như Thế Lữ, Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Nguyễn Tuân... Một lối viết theo sở thích và cảm hứng cá nhân, với cách diễn ý đầy hình tượng. Có thể gọi chung là lối phê bình - nghệ sĩ. Nhưng chính vì chất nghệ sĩ này trong phê bình cũng như trong sáng tác, mỗi người có một vẻ riêng, không ai giống ai.

Xuân Diệu thì *vừa bình vừa giảng*. Đọc những bài phê bình thơ của ông, người ta thấy ông muốn đóng vai một giáo sư về nghệ thuật thi ca. Ông giảng từ, giảng ý, ông giảng tứ... Ông muốn tháo dỡ ra để cho người ta có thể hiểu được cái cơ chế của một hồn thơ, cái "bếp núc" của một bài thơ. Vấp phải một từ khó hiểu trong một thi phẩm, Xuân Diệu không bao giờ chịu lùi bước. Ông bản

khảo trần trở có khi hàng chục năm để cuối cùng đưa ra được một cách hiểu mà ông cho là có lý. Nhu cầu giảng buộc ông phải suy nghĩ quyết liệt như thế về nghĩa một chữ "buông" trong bài *Cây chuối*, hay một chữ "dắt" (Đúng đỉnh chiếu hôm dắt tay) trong bài *Mạn thuật 4* của Nguyễn Trãi, cũng như mấy chữ "cùng v tình" trong bài *Cảnh chiều hôm* của tác giả Nhật ký trong tù v.v...

Chế Lan Viên thì không bình mà cũng chẳng giảng. (Bình hay giảng thì không phải sở trường của Chế Lan Viên). Ông thường nêu một vấn đề văn học nào đấy mà phát biểu thành những "Suy nghĩ và bình luận" của mình về một qui luật sáng tạo nào đấy của một hồn thơ, hay một xu thế nào đấy của một thời đại văn học: "Có những sự việc *cơ bản*, có những sự việc *cần thiết*, có những sự việc *có ích* và có những sự việc *thích thú*. Vì rằng nhân dân tôi không đồng lắm (...) mà chúng tôi lại phải chiến đấu với một địch thủ nguy hiểm nhất thế giới, cho nên, trước hết chúng tôi buộc phải lo lắng làm những việc *cơ bản* đã"... (Nghĩ cạnh dòng thơ - tr.134). Có thể gọi Chế Lan Viên là *nhà chính luận hùng biện trong sáng tác thơ cũng như trong phê bình thơ*.

Nguyễn Tuân thì *bình và tán*. Những bài phê bình của Nguyễn Tuân thường hấp dẫn người đọc bởi những đoạn "tán văn" rất có duyên. Chẳng hạn, ông "tán" vẻ đẹp "theo đúng qui luật khoa học vật lý của câu thơ *Chinh phụ ngâm* "Trốn tràng thành lung lay bóng nguyệt", hay của câu thơ *Truyện Kiều* "Bóng trăng d xé; hoa lê lại gần"... hoặc như từ một chữ "phong" trong câu thơ Nguyễn Du "Cỏ l mặt đất rêu phong dấu giầy", ông đã tán ra thành cái "rêu thương; rêu nhớ" d "phong lấy gót hài của nàng Kiều nơi vườn thúy"...

Còn Hoài Thanh? Con người rất sành thơ này dường như không bao giờ giản thơ, tán thơ, cũng không thích "suy nghĩ và bình luận" gì nhiều về đối tượng phê bình của mình. Ở Hoài Thanh, như đã nói, là lối bình hết sức kiệm lời, kiệm chữ. Nhà phê bình luôn luôn muốn lùi lại, muốn ẩn mình đi, nhường chỗ cho người làm thơ trực tiếp phát biểu với người đọc.

Phải chăng như vậy là Hoài Thanh đã tự xoá đi cái tôi của mình? Hoàn toàn không phải vậy. Cái tôi ấy vẫn hiện diện đậm nét. Hiện diện ở khuynh hướng thẩm mỹ, ở cái tạng riêng khi tỏ bày cảm xúc, ở cái yêu cái ghét rất riêng đối với cá khuynh hướng thi ca... Con người này, thậm chí có lúc còn coi cái tôi rất đỗi ch quan là nguyên tắc, là tiêu chuẩn không thể khác được của phê bình nữa kia: "Tô vẫn có thể vờ bộ khách quan và mặc cho những ý riêng của tôi, cái ối y phục củ mọi người. Nhưng việc gì phải khổ thế? Chạy đi đâu cũng không thoát cái tôi thì t cứ là tôi vậy" [8, tr.373].

Sau Cách mạng tháng Tám, nguyên tắc ấy tất nhiên có sự thay đổi về cơ bản. Không phải sở thích cá nhân mà lợi ích cách mạng là nguyên tắc bình giá và chương của Hoài Thanh. Tuy vậy, sở thích cá nhân, cái tạng riêng của Hoài Thanh không vì thế mà bị xoá bỏ. Tiêu chuẩn lợi ích cách mạng chỉ giới hạn nó chứ khôn

Đó. Nghĩa là, cái tôi chủ quan của Hoài Thanh vẫn tồn tại trên những trang của ông ở một chừng mực, tuy có hạn chế hơn, nhưng vẫn dễ nhận thấy, và đáng chú ý là vẫn có những chỗ nhất quán với Hoài Thanh thời trước. Đây là cái tôi có thiên hướng ưa thích cái đẹp thanh nhã, tinh tế, dịu dàng. Hoài Thanh không chịu được cái gì quá độ, quá mức, quá khích. Cái tạng của ông phù hợp với tiếng cười "hiền lành và thanh tao" của Nguyễn Nhược Pháp hơn là tiếng cười "Độc Xuất, Tú Xương, Tú Mỡ, mà ông gọi là lối "bông lơn khó chịu" [8, tr.363]. Tác giả hiểu vì sao Hoài Thanh rất mê ông hoàng thơ Nôm Nguyễn Du, nhưng lại không thích "bà chúa thơ Nôm" Hồ Xuân Hương, dù thiên tài của nữ sĩ làm ông ông thế không bái phục. Tác giả Thi nhân Việt Nam tất nhiên đánh giá rất cao Xuân Diệu, đỉnh cao của phong trào Thơ Mới, nhưng cái tạng của Hoài Thanh chưa hẳn hoàn toàn phù hợp với cái đắm say cuồng nhiệt, ham hố đến vội vàng cưỡng bức cũng như cái thế giới nghệ thuật đầy tính sắc dục của nhà thơ này. Ông có một sự hiện hết sức tinh tế về Xuân Diệu, thể hiện một cách tiếp cận riêng của ông bắt đầu từ khuynh hướng thẩm mỹ của mình.

"Sự bông bột của Xuân Diệu có lẽ đã phát biểu ra một cách đầy đủ hơn cả những rung động tinh vi. Sau khi đọc đi đọc lại nhà thơ có tâm hồn phức tạp, sau khi đã tìm kiếm Xuân Diệu hoài, tôi thấy đây mới thực là Xuân Diệu.

Trong cảnh mùa thu rất quen với Thi nhân Việt Nam, chỉ Xuân Diệu mới để ý đến:

*"Những luồng run rẩy rung rinh lá".*

Cùng cái

*"Cành biếc run run chân ý nhí"*

[8, tr.103]

Cho nên cũng là lẽ đương nhiên khi ta thấy Hoài Thanh không chịu nổi những vần thơ điên cuồng, những hình tượng ma quái trong thơ Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên... Ông tự thấy mình không thuộc cái thế giới phi thường của họ: "Ngót tháng trời tôi đã đọc thơ Hàn Mặc Tử (...) và tôi đã mệt lả. "Ra khỏi cái thế giới lạ ấy", ông thật sự cảm thấy dễ chịu vì được trở về với "cuộc đời tầm thường mà bình dị" của mình [8, tr.182].

Đối với Hoài Thanh, dường như những gì quá độ, quá mức đều có thể là cái thực. Sinh thời, ông đã từng phát biểu ý nghĩ ấy của mình khi nói về những vần thơ quá cường điệu của Chế Lan Viên, cũng như về cái cá tính quá dễ dãi khốc của Nguyễn Hồng...

Cái tạng ấy tất nhiên không thích hợp với cái gì ồn ào, ầm ĩ, dù là sự ồn ào nghệ thuật, trong cảm xúc, trong ngôn từ vần điệu hay trong lý luận, lý thuyết.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Anh Trà. Đọc Phê bình và tiểu luận của Hoài Thanh. *Nghiên cứu Văn học* số 5(1961).
- [2] Trịnh Xuân An. Một vài suy nghĩ nhân đọc cuốn "Phê bình và tiểu luận" của Hoài Thanh, *Văn nghệ* 19/8/1966
- [3] Lê Đình Ky *Hoài Thanh và phê bình văn học*. Tác phẩm mới 8/1973
- [4] Hoài Thanh, Phan Cự Đệ, Hà Minh Đức. *Nhà văn Việt Nam*. NXB Đại học THCN. H-1979.
- [5] Trương Chính. *Lời nói đầu - Tuyển tập Hoài Thanh*. T1 NXB Văn học H.1982.
- [6] Nguyễn Đăng Mạnh. *Vài suy nghĩ về tuyển tập Hoài Thanh - Chân dung văn học* NXB Thuận Hoá, Huế 1990.
- [7] Nhiều tác giả. *Hoài Thanh và Thi nhân Việt Nam*. NXB Hội nhà văn, H.199
- [8] Hoài Thanh, *Thi nhân Việt Nam*. NXB Văn học, Hà Nội 1988.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., t.XVI, N<sup>o</sup>1, 2000

## HOAI THANH - A LITERARY CRITICISM STYLE

**Tran Hanh Mai**

*Faculty of Literature*

*Teacher's Training College - VNU*

Hoai Thanh was an outstanding literary critic of Vietnamese modern literature. He was the leader of Vietnamese literary criticism - artistic criticism. The literary quality in Hoai Thanh's works are expressed in explaining the concepts, terms, decisions... by the shapes, images, images for recreating the art world literature, spirit for trait of the writers. It is the result of the harmonic combination of the factors: esthetic viewpoint, method of research on literature and Hoai Thanh's artistic essential qualities.